

NGUÛ BÀNG (Quả)

DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM VI

NGUÛ BÀNG (Quả)

*Arctii lappae Fructus*

Quả Nguru bàng, Thử niêm tử, Đại lục tử, Nguru bàng tử

Quả chín đã bỏ vỏ ngoài được làm khô của cây Nguru bàng (*Arctium lappa* L.), họ Cúc (*Asteraceae*). Thu hoạch vào mùa thu. Hái lấy chùm quả chín, phơi khô, đập nhẹ lấy quả, loại bỏ tạp chất, bóc bỏ vỏ ngoài lấy phần quả ở trong, phơi khô.

Mô tả

Quả (còn gọi là hạt) hình trứng ngược dài, hơi dẹt, hơi cong, dài 5 mm đến 7 mm, rộng 2 mm đến 3 mm. Mặt ngoài màu nâu hơi xám, có đốm màu đen, có vài gân dọc, thường có 1 đến 2 gân giữa tương đối rõ. Đỉnh tròn tù, hơi rộng, có vòng tròn ở đỉnh và vết vòi nhụy nhọn còn sót lại ở chính giữa. Đáy quả hơi hẹp lại. Vỏ quả hơi cứng, khi nứt ra trong có một hạt. Vỏ hạt mỏng, hai lá mầm màu trắng hơi vàng, có dầu. Không mùi, vị đắng, hơi cay và tê lưỡi.

Ghi chú: Quả giống như hạt thóc, to mập, vỏ hơi cứng, nhân bên trong có màu vàng, không ẩm mốc là loại tốt.

Bột

Màu nâu hơi xanh lục; tế bào đá của vỏ quả trong hơi dẹt, hình thoi thon nhỏ dần, hình bầu dục dài hoặc hình trứng thon dần khi nhìn trên bề mặt. Nhìn từ phía bên, tế bào đá có hình gần chữ nhật hoặc thon dài, hơi cong, dài 70 µm đến 224 µm, rộng 13 µm đến 70 µm; thành tế bào dày tới 20 µm, hóa gỗ, có các lỗ trao đổi. Nhìn trên mặt cắt ngang, tế bào vân lưới của vỏ quả giữa có hình đa giác, thành tế bào nhiều lớp chồng chất uốn lượn có chỗ dày lên. Nhìn trên mặt cắt dọc, thấy tế bào thon dài, thành tế bào có vân nhỏ, dày đặc, đan chéo. Tinh thể calci oxalat hình lăng trụ có đường kính 3 µm đến 9 µm, có nhiều trong tế bào mô mềm màu vàng của vỏ quả giữa, đường viền của các tế bào đá nhìn không rõ. Các tế bào lá mầm chứa đầy hạt aleuron, một số tế bào chứa những cụm tinh thể calci oxalat và những giọt dầu nhỏ.

Định tính

A. Quan sát bột dược liệu dưới ánh sáng tử ngoại (366 nm) thấy có huỳnh quang màu lục.

B. Phương pháp sắc ký lớp mỏng (Phụ lục 5.4).

Bản mỏng: *Silica gel G*.

Dung môi khai triển: *Cloroform - methanol - nước* (40 : 8 : 1).

Dung dịch thử: Lấy 0,5 g bột dược liệu, thêm 20 ml *ethanol* 96 % (TT), chiết siêu âm 30 min, lọc. Bóc hơi dịch lọc tới cạn, hòa cồn trong 2 ml *methanol* (TT) được dung dịch thử.

Dung dịch đối chiếu: Lấy 0,5 g bột Nguru bàng (mẫu chuẩn), chiết như mô tả ở phần Dung dịch thử.

Cách tiến hành: Chấm riêng biệt lên bản mỏng 5 µl mỗi dung dịch trên. Triển khai sắc ký đến khi dung môi đi được khoảng 12 cm, lấy bản mỏng ra để khô ở nhiệt độ phòng.

Phun dung dịch *acid sulfuric* 10 % trong *ethanol* (TT). Sấy bản mỏng đến khi hiện rõ vết. Quan sát dưới ánh sáng thường. Trên sắc ký đồ của dung dịch thử phải có các vết tương đương về vị trí và cùng màu với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

Độ ẩm

Không quá 12,0 % (Phụ lục 9.6, 1 g, 105 °C, 5 h).

Tro toàn phần

Không quá 7,0 % (Phụ lục 9.8).

Tro không tan trong acid

Không quá 2,0 % (Phụ lục 9.7).

Chất chiết được trong dược liệu

Không ít hơn 14,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Dùng 2,5 g dược liệu. Tiến hành theo phương pháp chiết lạnh (Phụ lục 12.10), dùng *ethanol* 50 % (TT) làm dung môi.

Chế biến

*Nguru bàng tử*: Cho vào nước đãi sạch, loại bỏ tạp chất và hạt lép, phơi khô, dùng sống. Khi dùng giã giập cho vào thuốc sắc.

*Nguru bàng tử sao*: Cho Nguru bàng tử vào chảo, đun nhỏ lửa, đảo đều đến khi Nguru bàng tử phồng lên, vỏ ngoài ngả màu vàng, lấy ra để nguội. Khi dùng giã nát. Sao chín có tác dụng tuyên phế, bình vị, thấu chân giải độc.

Bảo quản

Dược liệu chưa chế biến: Để nơi khô, mát.

Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, tránh mốc mọt, nên dùng trong 90 ngày sau khi chế biến.

Tính vị, quy kinh

Vị cay, đắng, tính hàn. Vào các kinh phế, vị.

Công năng, chủ trị

Tán phong nhiệt, thông phế khí, thanh nhiệt giải độc, thấu chân, thông lợi hầu họng. Chủ trị: Cảm mạo phong nhiệt, ho nhiều đờm, bệnh sởi, phong chân yết hầu sưng đau, quai bị, đơn độc, mụn nhọt sưng lở.

Cách dùng, liều lượng

Ngày dùng từ 6 g đến 12 g, dạng thuốc sắc. Tán bột làm viên hoàn theo yêu cầu của bài thuốc.

Kiêng kỵ

Tỳ vị hư hàn, không có sốt cao rét run thì không nên dùng.

NGUÛ TẮT (Rễ)

*Achyranthis bidentatae Radix*

Rễ được làm khô của cây Nguru tắt (*Achyranthes bidentata* Blume), họ Rau giền (*Amaranthaceae*). Thu hoạch vào mùa đông, khi thân và lá bắt đầu tàn lụi. Đào lấy toàn bộ phần rễ, giữ sạch đất cát; cắt lấy rễ to, bỏ rễ nhỏ, bó thành bó nhỏ, phơi đến khi thấy héo, vỏ ngoài nhăn nheo, đem